

Ngày 24/10/2017

TỔNG HỢP THÔNG TIN TRONG NGÀY
THÔNG TIN DOANH NGHIỆP
NTP: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 15%

CTCP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong (NTP): Ngày 8/11 – ngày ĐKCC nhận cổ tức đợt 1/2017 bằng tiền tỷ lệ 15% (01 cổ phiếu nhận 1.500 đồng). Thời gian thanh toán 29/11/2017. Đồng thời Nhựa Tiền Phong cũng chốt danh sách cổ đông tổ chức ĐHCĐ bất thường.

LCD: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 3%

CTCP Lắp máy – Thí nghiệm cơ điện (LCD): Ngày 20/11 – ngày ĐKCC nhận cổ tức đợt 2/2016 bằng tiền tỷ lệ 3% (01 cổ phiếu nhận 300 đồng). Thời gian thanh toán 12/12/2017.

TMC: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 3%

CTCP Thương mại xuất nhập khẩu Thủ Đức (TMC): Ngày 9/11 – ngày ĐKCC nhận cổ tức đợt 2/2017 bằng tiền tỷ lệ 3% (01 cổ phiếu nhận 300 đồng). Thời gian thanh toán 22/11/2017.

FTM: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 5%

CTCP Đầu tư và Phát triển Đức Quân (FTM): Ngày 3/11 – ngày ĐKCC nhận cổ tức năm 2016 bằng tiền tỷ lệ 5% (01 cổ phiếu nhận 500 đồng). Thời gian thanh toán 20/12/2017.

TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT
Tăng trưởng có thực chất?

Tăng trưởng GDP 9 tháng năm 2017 lập kỷ lục với mức 7,46%, trong khi tăng trưởng tín dụng chỉ 11%, bằng một nửa mục tiêu đã được đề ra cho năm 2017. Điều này phản ánh thực tế tốc độ tăng trưởng 7,46% được xác lập không nhờ việc bơm thêm tiền cho nền kinh tế. Tuy nhiên, liệu tốc độ tăng trưởng này có thực chất? Chi tiết xin xem tại: <http://nhicpcaudautu.vn/kinh-te/tang-truong-co-thuc-chat-3320766/>

Nâng tốc độ tăng trưởng tín dụng sẽ gây sức ép vĩ mô

Nếu tiếp tục yêu cầu điều hành chính sách tiền tệ linh hoạt, nâng tốc độ tăng trưởng tín dụng cả năm đạt khoảng 21% nhằm hỗ trợ đạt mục tiêu tăng trưởng GDP của năm nay sẽ gây sức ép vĩ mô khi mô hình tăng trưởng chưa có dấu hiệu cải thiện. Chi tiết xin xem tại: <http://vneconomy.vn/nang-toc-do-tang-truong-tin-dung-se-gay-suc-ep-vi-mo-20171023155818528.htm>

Ngày 24/10: Tỷ giá trung tâm ở mức 22.469 đồng, tăng 4 đồng so với phiên trước đó

Tỷ giá trung tâm ngày 24/10 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.469 đồng, tăng tiếp 4 đồng so với sáng qua. Trong khi đó, tỷ giá USD tại một số ngân hàng thương mại sáng nay cũng được điều chỉnh tăng nhẹ. Cụ thể, hai ngân hàng Vietcombank và Vietinbank cùng đang niêm yết USD ở mức 22.685-22.755 đồng, tăng 5 đồng ở cả hai chiều mua vào và bán ra so với giá khảo sát sáng qua.

Sáng ngày 24/10: Giá vàng SJC ở mức 36,36 - 36,56 triệu đồng/lượng

Lúc 8h35 sáng nay (24/10), giá vàng miếng SJC tại Công ty TNHH MTV Vàng bạc đá quý Sài Gòn - SJC được niêm yết ở mức 36,36 - 36,56 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra); tăng 80 nghìn đồng/lượng ở cả hai chiều so với giá khảo sát sáng qua. Cùng thời điểm, giá vàng giao ngay trên sàn Kitco đang được niêm yết ở mức 1.280,8USD/oz, tăng 0,8 USD, tương đương 0,06% so với chốt phiên trước. Quy đổi theo tỷ giá tại Vietcombank sáng nay, hiện giá vàng trong nước đang đắt hơn thế giới 1,25 triệu đồng/lượng, thu hẹp 90 nghìn đồng so với sáng qua.

TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ

KHU VỰC	CHỈ SỐ	+/-	ĐIỂM
MỸ	Dow Jones	↓ -54.67	23,273.96
	Nasdaq	↓ -10.23	2,564.98
	S&P 500	↓ -42.23	6,586.83
CHÂU ÂU	FTSE 100	↑ 1.22	7,524.45
	DAX	↑ 11.86	13,003.14
	CAC 40	↑ 14.43	5,386.81
CHÂU Á	Nikkei 225	↓ -2.77	21,693.88
	Hang Seng	↓ -49.03	28,305.88
	Shanghai	↓ -0.02	3,380.68

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp)

Cập nhật ngày 24/10/2017

TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT
Ngày 23/10: Chỉ số Dow Jones giảm 0.23%, xuống 23,274.38 điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Hai, chỉ số Dow Jones hạ 54.25 điểm (tương đương 0.23%) xuống 23,274.38 điểm, chỉ số S&P 500 mất 10.19 điểm (tương đương 0.4%) còn 2,565.02 điểm và chỉ số Nasdaq Composite lùi 42.23 điểm (tương đương 0.64%) xuống 6,586.83 điểm.

Ngày 23/10: Dầu Brent giảm 0.7%, xuống 57.37 USD/thùng

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Hai, hợp đồng dầu thô ngọt nhẹ WTI giao tháng 12 trên sàn Nymex nhích 6 xu (tương đương 0.1%) lên 51.90 USD/thùng. Trong khi đó, hợp đồng dầu Brent giao tháng 12 trên sàn Luân Đôn lùi 38 xu (tương đương 0.7%) xuống 57.37 USD/thùng.

Ngày 24/10/2017

TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG
TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX

Thay đổi (điểm) ↑ **+5,20/+0,63%**

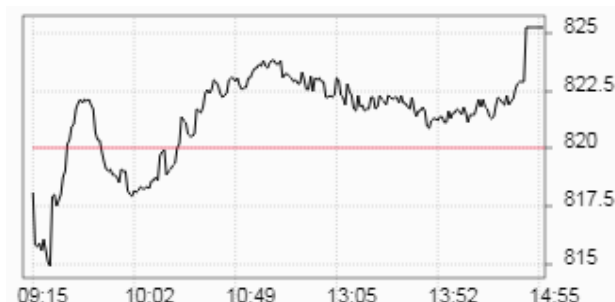
Giá trị (điểm) ↑ **825.24**

Khối lượng (cp) **180,443,389**

Giá trị (tỷ đồng) **6,222.82**

Số cp tăng giá ↑ **141**

Số cp giảm giá ↓ **133**

Số cp đứng giá → **70**
DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
COM	53.5	53.5	53.5	53.5	20 ↑	7.0%
IJC	10.8	11.5	11.5	10.8	734,300 ↑	7.0%
ROS	142.1	161.3	161.3	142.1	1,587,540 ↑	7.0%
LCG	9.9	10.8	10.8	9.9	1,113,550 ↑	6.9%
FUCTV	13.2	13.2	13.2	13.2	10 ↑	6.9%

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX

Thay đổi (điểm) ↑ **+0,44/+0,42%**

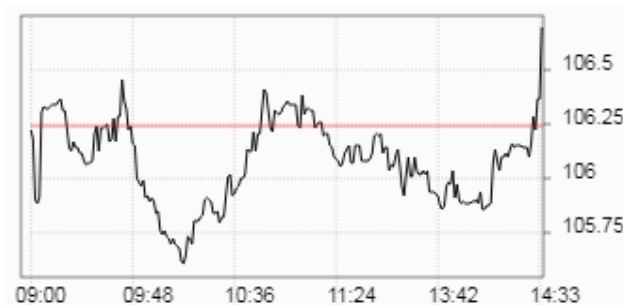
Giá trị (điểm) ↑ **106.69**

Khối lượng (cp) **42,731,423**

Giá trị (tỷ đồng) **496.31**

Số cp tăng giá ↑ **85**

Số cp giảm giá ↓ **89**

Số cp đứng giá → **196**
DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
AMV	15.3	16.5	16.5	15.3	11,800 ↑	10.0%
KST	14	15.4	15.4	14	400 ↑	10.0%
DPC	19	19	19	19	100 ↑	9.8%
PSW	8.2	9.8	9.9	8.2	400 ↑	8.9%
KTT	4.5	4.9	4.9	4.5	13,500 ↑	8.9%

TỔNG QUAN GD NĐTNN

TỔNG KL (CÓ PHIẾU)	SÀN HCM	SÀN HN
MUA	32,055,886	2,162,210
BÁN	31,498,456	697,616
MUA - BÁN	557,430	1,464,594

SÀN HCM và SÀN HN

Ngày 24/10, khối ngoại mua ròng tổng cộng hơn 2,94 tỷ đồng trên cả hai sàn. Trên sàn HOSE, khối ngoại bán ròng gần 4,2 tỷ đồng. Trên sàn HNX, khối ngoại mua ròng gần 7,14 tỷ đồng.

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp:...)

Ngày 24/10/2017

TỈ LỆ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX

Vốn hóa thị trường (Ngày 23/10/2017): 2,101,209.00 tỷ đồng

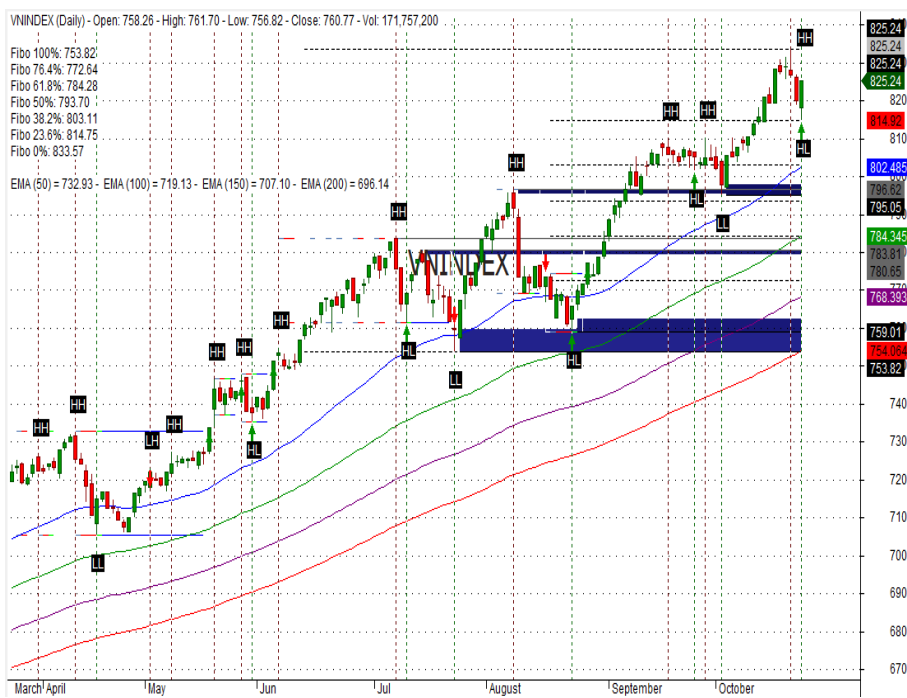
Giá trị VN-INDEX (Ngày 23/10/2017): 820.04 điểm

Cập nhật ngày 24/10/2017

Mã CK	Tỷ lệ ảnh hưởng	KL niêm yết	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KL khớp	Điểm ảnh hưởng
VNM	10.2%	1,451,453,429	148	149	1.0	0.7%	676,220	0.57
SAB	8.5%	641,281,186	280	280.5	0.5	0.2%	54,670	0.13
VIC	7.0%	2,637,707,954	55.4	55.5	0.1	0.2%	1,015,940	0.10
VCB	6.8%	3,597,768,575	39.9	40	0.1	0.3%	1,212,060	0.14
GAS	6.2%	1,913,950,000	68.1	69.7	1.6	2.4%	704,810	1.20
PLX	3.8%	1,293,878,081	62.4	62.2	-0.2	-0.3%	298,110	-0.10
BID	3.4%	3,418,715,334	20.9	20.75	-0.2	-0.7%	991,780	-0.20
CTG	3.4%	3,723,404,556	18.95	18.85	-0.1	-0.5%	932,500	-0.15
ROS	3.1%	430,000,000	150.8	161.3	10.5	7.0%	1,587,540	1.76
MSN	3.1%	1,147,496,374	56	56	0.0	0.0%	492,650	0.00
VPB	2.6%	1,332,689,035	40.8	40.7	-0.1	-0.3%	826,280	-0.05
HPG	2.2%	1,264,255,417	37.1	37.5	0.4	1.1%	2,536,880	0.20
MBB	1.8%	1,712,740,909	22.2	22.35	0.2	0.7%	2,053,320	0.10
BVH	1.7%	680,471,434	54	53.7	-0.3	-0.6%	166,020	-0.08
NVL	1.7%	589,369,234	61.6	61.5	-0.1	-0.2%	1,383,120	-0.02
VJC	1.6%	300,000,000	109	109	0.0	0.0%	477,240	0.00
BHN	1.2%	231,800,000	109	115.9	6.9	6.3%	18,760	0.62
FPT	1.1%	461,723,054	49.3	49.3	0.0	0.0%	879,390	0.00
MWG	0.9%	153,950,927	125.5	128	2.5	2.0%	806,950	0.15
STB	0.8%	1,485,215,716	11.3	11.3	0.0	0.0%	1,902,950	0.00

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, Cophieu68, HOSE)

Ngày 24/10/2017

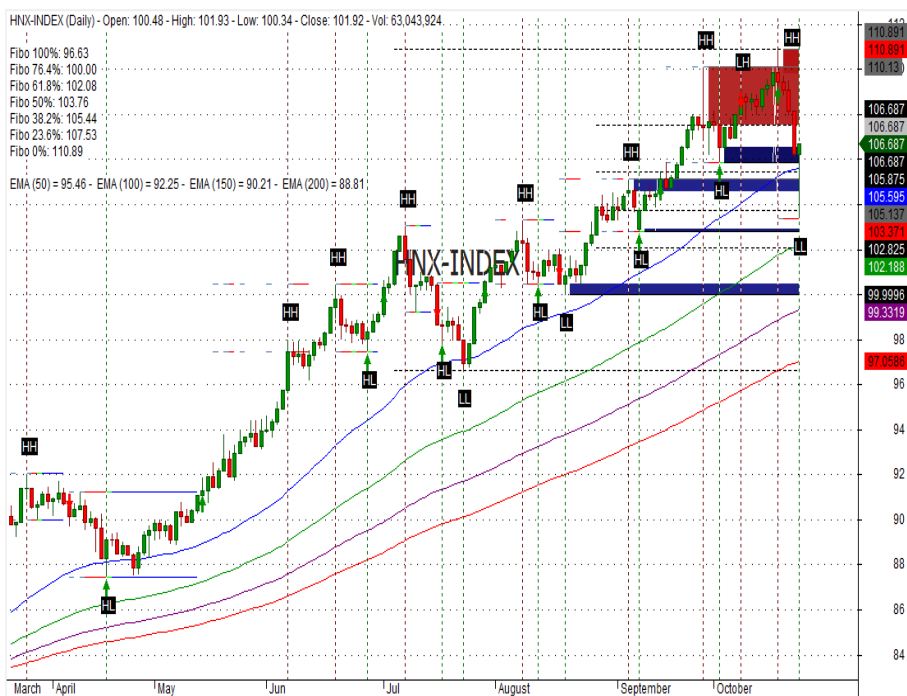
PHÂN TÍCH KỸ THUẬT
VN-INDEX


50% cash

50% stocks

Vùng mua: 820 - 825

Vùng chốt lời ngắn hạn: 830 - 835

HNX-INDEX


90% cash

10% stocks

Vùng mua: 105.0 - 106.0

Vùng chốt lời ngắn hạn: 107.0 - 108.0

Phân tích kỹ thuật

Nhận định: Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Vn-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 830 - 835 điểm. Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 50% cash/ 50% stocks.

Khuyến nghị ngắn hạn:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Vn-Index được dự báo nằm tại 820 - 825 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 820. Vùng hỗ trợ tiếp theo được dự báo ở mức 810 - 815 điểm.

Trong kịch bản tích cực, vùng 830 - 835 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo được dự báo ở mức 840 - 845 điểm.

Chỉ báo kỹ thuật

Trend	Momentum	Volatility
ADX	↑ ROC	↓ BBs
MA	↑ RSI	→ SD
MACD	↑ Stochastic	↑ ATR
PSAR	↓ %R	→ Volume
Aroon	↑ MFI	↑ Volume

Phân tích kỹ thuật

Nhận định: Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Hnx-Index sẽ kiểm tra vùng hỗ trợ gần nhất tại 105.0 - 106.0 điểm. Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 90% cash/ 10% stocks.

Khuyến nghị ngắn hạn:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Hnx-Index được dự báo nằm tại 105.0 - 106.0 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 105.0. Vùng hỗ trợ tiếp theo ở mức 103.0 - 104.0.

Trong kịch bản tích cực, vùng 107.0 - 108.0 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo ở mức 109.0 - 110.0 điểm.

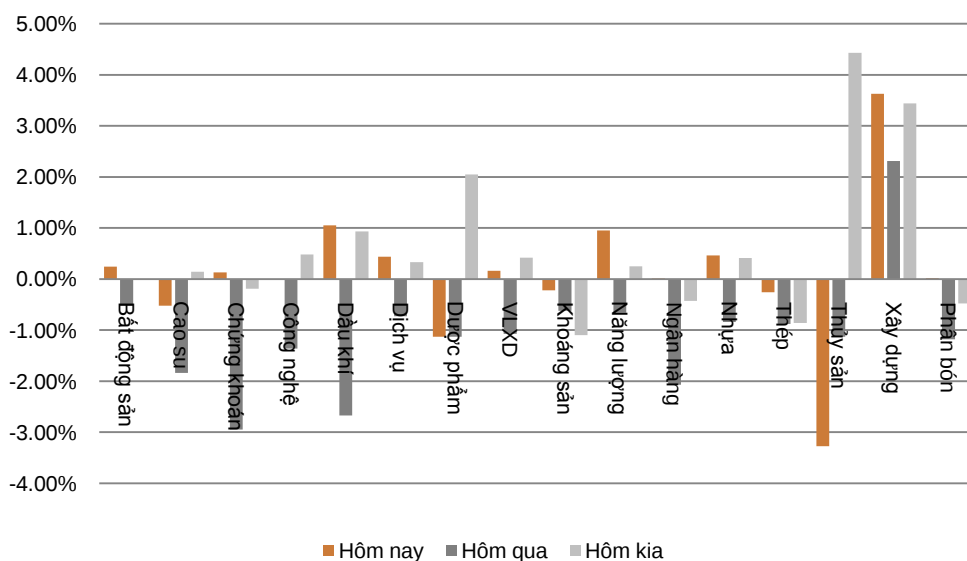
Chỉ báo kỹ thuật

Trend	Momentum	Volatility
ADX	↓ ROC	↓ BBs
MA	→ RSI	↓ SD
MACD	↑ Stochastic	↓ ATR
PSAR	↓ %R	→ Volume
Aroon	↓ MFI	↓ Volume

Ngày 24/10/2017

DIỄN BIẾN CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	Thay đổi
Bất động sản	↑ 0.24%
Cao su	↓ -0.52%
Chứng khoán	↑ 0.13%
Công nghệ	↓ -0.01%
Dầu khí	↑ 1.05%
Dịch vụ	↑ 0.44%
Dược phẩm	↓ -1.13%
VLXD	↑ 0.16%
Khoáng sản	↓ -0.22%
Năng lượng	↑ 0.95%
Ngân hàng	↑ 0.01%
Nhựa	↑ 0.46%
Thép	↓ -0.26%
Thủy sản	↓ -3.27%
Xây dựng	↑ 3.63%
Phân bón	↑ 0.02%

BIỂU ĐỒ NGÀNH

CHI TIẾT NGÀNH

Ngành	Mã chứng khoán	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KLGD
Bất động sản	VIC	55.4	55.5	↑ 0.1	↑ 0.2%	1,015,940
	NVL	61.6	61.5	↓ -0.1	↓ -0.2%	1,383,120
	REE	33.7	33.5	↓ -0.2	↓ -0.6%	1,829,490
Dầu khí	GAS	68.1	69.7	↑ 1.6	↑ 2.4%	704,810
	PLX	62.4	62.2	↓ -0.2	↓ -0.3%	298,110
	PVI	32	32	→ 0.0	→ 0.0%	383,740
Dịch vụ	VEF	68.2	68	↓ -0.2	↓ -0.3%	4,000
	PAN	34.2	34	↓ -0.2	↓ -0.6%	25,750
	OCH	7.8	8.4	↑ 0.6	↑ 7.7%	100
Năng lượng	DTK	14	14	→ 0.0	→ 0.0%	-
	DNH	21	21	→ 0.0	→ 0.0%	-
	NT2	28.5	29.4	↑ 0.9	↑ 3.2%	451,880
Xây dựng	ROS	150.8	161.3	↑ 10.5	↑ 7.0%	1,587,540
	CTD	207.9	210	↑ 2.1	↑ 1.0%	110,070
	VCG	21.1	21.3	↑ 0.2	↑ 1.0%	2,501,960

Cập nhật ngày 24/10/2017

Ngày 24/10/2017

ĐẦU TƯ THEO NHÓM NGÀNH

Ngành	Biến động tuần (%)	Cổ phiếu nổi bật	Thông tin cập nhật
Bất động sản	↓ -0.30%	VIC, PDR, DIG, DXG, SCR	Thị trường BĐS đã đi quá nửa năm 2017 với nhiều chuyển biến tích cực.
Cao su	↓ -3.28%	CSM, DRC, SRC	Giá bán sảm lốp sụt giảm do áp lực cạnh tranh tăng cao.
Chứng khoán	↓ -2.99%	HCM, SSI, VND	Triển vọng nâng hạng TTCK Việt Nam – yếu tố tạo kỳ vọng.
Công nghệ	↓ -1.88%	FPT, CMG, ELC	Theo dự báo của NASSCOM, nhu cầu phần mềm thế giới sẽ tăng trưởng từ 15-20% trong giai đoạn 2016-2020.
Dầu khí	↑ 0.32%	GAS, PVC, PVD, PVS	Ngành Dầu khí tiếp tục chịu ảnh hưởng tiêu cực từ diễn biến giá dầu.
Dịch vụ	↑ 0.61%	PAN, SKG, VNG, DSN	Dự báo năm 2017, tổng thu du lịch ước đạt 480.000 tỷ đồng (+20%).
Dược phẩm	↑ 1.22%	DCL, DHG, DMC, IMP	Theo dự báo của BMI ngành dược sẽ tiếp tục đạt mức tăng trưởng với hai con số trong giai đoạn 5 năm tới khoảng 11,8%.
VLXD	↓ -1.30%	HT1, BCC	Cuộc đua giành thị phần tiêu thụ xi măng sẽ khốc liệt.
Khoáng sản	↓ -4.83%	NBC, TC6, TCS, TDN	Ngành khoáng sản hiện nay vẫn còn gặp nhiều khó khăn.
Năng lượng	↓ -0.12%	BTP, PPC, VSH, NT2	Kỳ vọng tăng trưởng mạnh mẽ từ ngành thủy điện.
Ngân hàng	↓ -0.14%	VCB, BID, CTG, MBB, SHB	Triển vọng ngành ngân hàng thể hiện từ dự báo KQKD khả quan.
Nhựa	↑ 0.73%	BMP, NTP, AAA	Từ 01/01/2017, hạt nhựa PP nhập khẩu sẽ bị áp thuế 3% thay vì 1% làm giảm biên lợi nhuận gộp.
Thép	↓ -1.68%	HPG, HSG, VGS, NKG	Thép phục hồi mạnh, nhưng triển vọng không chắc chắn.
Thủy sản	↑ 6.49%	FMC, HVG, IDI, VHC	Ngành Thủy sản sẽ vẫn gặp nhiều khó khăn trong năm 2017.
Xây dựng	↑ 12.51%	CTD, PXS, VCG, VNE	Ngành xây dựng Việt Nam gần đây ghi nhận kỉ lục tăng trưởng kép 19%.
Phân bón	↓ -1.61%	FMC, HVG, IDI, VHC	Ngành Phân bón đang trong giai đoạn khó khăn khi chịu áp lực cạnh tranh từ phân bón nhập khẩu cũng như nạn phân bón giả.

Cập nhật ngày 24/10/2017

Ngày 24/10/2017

GIÁ CẢ HÀNG HÓA THẾ GIỚI

Năng lượng	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Crude Oil	51.8175 ↓	-0.25% ↓	-0.08% ↓	-0.73% ↑	3.76%	24/10/2017
Brent	57.0805 ↓	-0.31% ↓	-1.45% ↓	-3.35% ↑	12.31%	24/10/2017
Natural gas	2.9868 ↑	0.03% ↑	0.77% ↑	2.25% ↑	7.59%	24/10/2017
Gasoline	1.6714 ↓	-0.32% ↑	2.49% ↓	-2.98% ↑	11.34%	24/10/2017
Heating oil	1.778 ↓	-0.60% ↓	-1.83% ↓	-4.29% ↑	13.66%	24/10/2017
Ethanol	1.4223 ↑	0.07% ↓	-0.34% ↓	-7.39% ↓	-11.94%	24/10/2017

Kim loại	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Gold	1276.09 ↓	-0.26% ↓	-0.65% ↓	-2.57% ↑	0.20%	24/10/2017
Silver	17.0186 ↑	0.01% ↑	0.14% ↓	-0.99% ↓	-4.33%	24/10/2017
Platinum	923.95 ↑	0.32% ↓	-0.65% ↓	-1.73% ↓	-4.08%	24/10/2017
Palladium	961.7 ↑	0.28% ↓	-1.72% ↑	5.63% ↑	51.93%	24/10/2017

Nông nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Wool	1,568.00 →	0.00% ↑	0.51% ↑	2.82% ↑	18.34%	24/10/2017
Tea	3.44 →	0.00% ↓	-7.53% ↑	4.88% ↑	4.56%	24/10/2017
Soybeans	976.8097 ↓	-0.18% ↓	-0.83% ↑	0.55% ↓	-1.43%	24/10/2017
Wheat	436.0948 ↓	-0.06% ↑	0.31% ↓	-3.94% ↑	7.88%	24/10/2017
Cotton	69.21 ↓	-0.73% ↑	2.12% ↓	-1.26% ↑	1.05%	24/10/2017
Rice	11.9142 ↓	-3.14% ↓	-1.69% ↓	-0.87% ↑	15.79%	24/10/2017
Cheese	1.72 ↑	0.06% ↓	-0.35% ↑	3.49% ↑	9.28%	24/10/2017
Palm Oil	2768 ↑	0.04% ↑	1.24% ↑	1.95% ↑	0.29%	24/10/2017
Milk	16.61 →	0.00% ↓	-1.13% ↑	1.47% ↑	12.76%	24/10/2017
Cocoa	2124 ↓	-0.65% ↑	3.91% ↑	7.71% ↓	-21.48%	24/10/2017
Rubber	197.7 ↑	3.62% ↑	4.33% ↓	-4.49% ↑	14.68%	24/10/2017
Orange Juice	152.65 ↓	-0.07% ↑	0.20% ↑	4.88% ↓	-25.90%	24/10/2017
Coffee	124.65 ↑	0.24% ↑	0.44% ↓	-5.51% ↓	-21.28%	24/10/2017
Lumber	428.5 ↓	-1.63% ↓	-0.30% ↑	9.87% ↑	39.53%	24/10/2017

Công nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Live Cattle	111.525 ↓	-0.13% ↓	-0.18% ↑	2.11% ↑	8.15%	24/10/2017
Bitumen	2414 →	0.00% ↓	-0.98% ↑	5.05% ↑	37.32%	24/10/2017
Steel	3821 ↑	0.39% ↑	1.14% ↓	-2.33% ↑	56.60%	24/10/2017
Cobalt	60750 →	0.00% ↑	2.53% ↑	1.67% ↑	115.04%	24/10/2017

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingeconomics.com)

Ngày 24/10/2017

DANH MỤC CỦA CANSLIM
CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỞ TRẠNG THÁI

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ghi chú
* PGC	Mua	Mở	13.5	15.4	24.1	↑ 78.5%	↑ 14.1%	04/05/2017	
* NTL	Mua	Mở	10.0	10.0	13.0	↑ 30.0%	→ 0.0%	24/10/2017	
Trung bình:							↑ 14.1%		

CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG TRONG THÁNG

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ngày đóng TT
VNM	Mua	Đóng	115.0	138.0	140.0	↑ 21.7%	↑ 20.0%	27/01/2016	17/03/2016
BTP	Mua	Đóng	11.4	15.8	15.3	↑ 34.2%	↑ 38.6%	16/02/2016	25/03/2016
INN	Mua	Đóng	36.0	49.8	49.0	↑ 36.1%	↑ 38.3%	19/01/2016	13/04/2016
KBC	Mua	Mở	13.1	15.0	15.5	↑ 18.3%	↑ 14.5%	26/04/2016	08/06/2016
BPC	Mua	Mở	12.4	17.5	20.0	↑ 61.3%	↑ 41.1%	20/01/2016	08/06/2016
PMC	Mua	Mở	49.0	60.7	72.4	↑ 47.8%	↑ 23.9%	26/04/2016	08/06/2016
* BCC	Mua	Mở	14.8	19.1	18.4	↑ 24.3%	↑ 29.1%	19/12/2016	20/02/2017
* HVT	Mua	Mở	19.5	27.8	25.0	↑ 28.2%	↑ 42.6%	19/12/2016	16/03/2017
* NLG	Mua	Mở	21.8	26.8	27.8	↑ 27.5%	↑ 22.7%	19/12/2016	16/03/2017
* VNM	Mua	Mở	124.6	151.7	150.0	↑ 20.4%	↑ 21.7%	20/12/2016	29/05/2017
Trung bình:							↑ 31.0%		

(Cập nhật ngày 31/07/2017)

NHẬN ĐỊNH CỦA ASEANSC

Chúng tôi cho rằng thị trường điều chỉnh là cơ hội để các nhà đầu tư cơ cấu lại danh mục và mua lại những cổ phiếu cơ bản tốt. Chúng tôi đánh giá thị trường có những rủi ro nhất định trong ngắn hạn, nhưng sẽ sớm hồi phục và tiếp tục tăng trưởng ngay trong quý III và quý IV năm nay, vì lực đẩy của nền kinh tế đang còn rất mạnh. Chính phủ mới đang thể hiện quyết tâm cải cách, thu hút nhiều sự quan tâm của các NĐT trên toàn cầu. Một số cổ phiếu nhà đầu tư lên theo dõi: PGC (triển vọng tốt); VGT (triển vọng tốt); CSV (nhà máy đã khấu hao hết, tiết kiệm được gần 80 tỷ mỗi năm); VGS (giá thép phục hồi); IJC (triển vọng tốt); NTL (dự kiến lợi nhuận đột biến từ bán dự án); PVD (giá dầu phục hồi); SHB (lợi nhuận tăng trưởng mạnh); SCR (triển vọng tốt); DCM, DPM (ngành phân bón dự kiến hưởng lợi từ hoàn thuế GTGT); VJC (Dự kiến tăng giá vé máy bay).

Ngày 24/10/2017

BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên công ty	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Chi tiết
VPB	17/08/2017	Mua [+26%]	49.200 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DRC	27/07/2017	Bán [-21%]	21.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LTG	26/07/2017	Bán [-19%]	44.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VGC	27/06/2017	Nắm giữ [-8%]	17.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LIC	31/05/2017	Không đánh giá	N/A	Tài xuống
VGC	25/05/2017	Mua [+41%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CTF	23/05/2017	Nắm giữ [+9%]	13.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CDN	22/05/2017	Mua [+29%]	30.800 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DP2	19/05/2017	Không đánh giá	N/A	Tài xuống
DVN	18/05/2017	Mua [+282%]	39.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CSV	10/05/2017	Mua [+69%]	50.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TRC	09/05/2017	Nắm giữ [+8%]	31.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
PGC	28/04/2017	Mua [+81%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	21/04/2017	Nắm giữ [+3%]	13.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VTG	23/03/2017	Mua [+29%]	14.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DIG	23/03/2017	Nắm giữ [+0%]	9.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	20/03/2017	Mua [+42%]	18.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CMC	20/03/2017	Mua [+160%]	13.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
ONE	24/10/2016	Mua [+32%]	10.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
KDH	06/06/2016	Nắm giữ [+4%]	24.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
KBC	06/06/2016	Nắm giữ [+1%]	15.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VIC	06/06/2016	Nắm giữ [+4%]	56.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TLH	27/05/2016	Mua [+30%]	11.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VIS	27/05/2016	Nắm giữ [+6%]	11.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VGS	26/05/2016	Mua [+20%]	12.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
Mua	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%
Nắm giữ	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15%
Bán	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>

Ngày 24/10/2017

BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Quý 2/2017	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Quý 2/2017	Tải xuống
Báo cáo triển vọng ngành 2017 - ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Bất động sản – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cảng biển – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cao su tự nhiên – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Nhiệt điện – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Tháng 2/2016	Tải xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cau-nganh>

Ngày 24/10/2017

BÁO CÁO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LIX, LM8, LSS, MBB (18/10/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LCG, LDG, LHG, BCC (13/10/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM (25/08/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB (23/08/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – NTL (28/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PVD (24/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HUT (21/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VGS (20/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – KDC, KDH, KMR, KLF (18/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – IVS, ITA, ITD, KBC (17/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HT1, HTI, HVG, IDI (13/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HNG, HPG, HQC, HSG (12/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HBC, HCM, HDC, HHS (11/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HAG, HAH, HAI, HAR (10/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – FMC, FPT, GAS, GMD (06/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – EIB, ELC, FCM, FLC (05/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DPM, DQC, DRC, DXG (04/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DHM, DIC, DRH, DLG (03/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM, DCL, DCS, DIG (30/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DBC, EVE, FCN, FIT (29/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CSM, CCL, CNG, CLL (28/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CMG, CTD, CTG, CVT (26/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BMI, BVS, BVH, BTP (23/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BHS, BCG, CEO, CII (22/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – AAA, ACB, BID, BIC (21/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VTO, TNG, VIX, MBS (20/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNE, VNM, VSC, VSH (19/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VIS, VHG, VIC, VIP (16/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VCG, VGS, VND, VKC (15/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TIG, TVS, VCB, VHC (14/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TCL, TCM, TDH, TSC (13/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SVC, SCR, VNS, TLH (12/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHS, SRC, SJS, STB (09/06/2017)	Tài xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-phan-tich-ky-thuat>

Ngày 24/10/2017

LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỔI BẬT

Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày TH	Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Giá HT	Thay đổi
n/a	n/a	24/10/2017	ANV	HOSE	Giao dịch bổ sung - 59,044,625 CP	8.53	-0.6 (-6.57%)
24/10/2017	25/10/2017	15/11/2017	ASP	HOSE	Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 200 đồng/CP	6.35	-0.2 (-3.05%)
24/10/2017	25/10/2017	10/11/2017	PGS	HNX	Trả cổ tức đợt 1/2017 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	23.1	0.3 (1.32%)
24/10/2017	25/10/2017	#REF!	BTV	UPCoM	Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 600 đồng/CP	n/a	n/a
24/10/2017	25/10/2017	13/11/2017	RTB	UPCoM	Hợp ĐHCĐ bất thường năm 2017	12	0 (0%)
n/a	n/a	25/10/2017	SKH	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 7,951,640 CP	n/a	n/a
n/a	n/a	25/10/2017	SCY	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 61,968,926 CP	n/a	n/a
n/a	n/a	25/10/2017	SHI	HOSE	Giao dịch bổ sung - 3,042,903 CP	7.84	-0.16 (-2%)
25/10/2017	26/10/2017	15/11/2017	L61	HNX	Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 500 đồng/CP	7.6	0 (0%)
n/a	n/a	26/10/2017	KMR	HOSE	Đưa cổ phiếu vào diện cảnh báo	n/a	n/a
n/a	n/a	26/10/2017	DHC	HOSE	Giao dịch bổ sung - 2,558,246 CP	n/a	n/a
n/a	n/a	26/10/2017	ELC	HOSE	Giao dịch bổ sung - 3,330,868 CP	15.5	-0.25 (-1.59%)
26/10/2017	27/10/2017	20/11/2017	HU1	HOSE	Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 600 đồng/CP	n/a	n/a
27/10/2017	30/10/2017	n/a	TVP	UPCoM	Trả cổ tức năm 2016 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10%	38	0 (0%)
27/10/2017	30/10/2017	20/11/2017	CTF	HOSE	Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	26.3	-0.4 (-1.5%)
n/a	n/a	27/10/2017	VJC	HOSE	Giao dịch bổ sung - 128,955,224 CP	108.5	-0.5 (-0.46%)
n/a	n/a	27/10/2017	DNL	UPCoM	Giao dịch bổ sung - 710,000 CP	13.8	0 (0%)
n/a	n/a	27/10/2017	FTI	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 3,943,710 CP	n/a	0 (0%)
n/a	n/a	27/10/2017	TCK	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 23,850,000 CP	n/a	n/a
27/10/2017	30/10/2017	n/a	SHA	HOSE	Trả cổ tức năm 2016 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:12	10.2	0 (0%)
27/10/2017	30/10/2017	08/11/2017	SHA	HOSE	Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 300 đồng/CP	10.2	0 (0%)
27/10/2017	30/10/2017	15/11/2017	SJD	HOSE	Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 2,300 đồng/CP	26	0.1 (0.39%)

Cập nhật ngày 24/10/2017

ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG BẢN TIN VÀ KHUYẾN CÁO

Điều kiện sử dụng bản tin: Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền.

Khuyến cáo: Nội dung trong bản tin này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.